

động tạo vốn, hỗ trợ việc làm đã xuất hiện nhiều tập thể điển hình, khai thác được nhiều nguồn vốn, mở lớp dạy nghề, như hội phụ nữ Yên Bắc, Châu Giang, Trác Văn, Đọi Sơn, Bạch Thượng, Tiên Ngoại, nhiều chi hội có số quỹ cao tới 8 triệu đồng như chi hội Chuôn- Châu Giang, Chi Lương-Tiên Ngoại, nhiều cá nhân điển hình trong làm kinh tế giỏi, trong sản xuất, chăn nuôi, buôn bán nhỏ... Hiệu quả của các nguồn vốn đã tạo cơ hội cho các gia đình hội viên phụ nữ có việc làm tại chỗ, tăng quỹ thời gian lao động, giảm bớt thời gian nông nhàn hoặc thiếu việc làm do thiếu vốn, hạn chế được tình trạng cho vay nặng lãi hoặc bán lúa non ở nông thôn, đồng thời khuyến khích chị em đầu tư góp vốn để phát triển sản xuất, tăng sản phẩm cho xã hội, nâng cao thu nhập cho gia đình, góp phần đưa năng suất lúa luôn đứng đầu toàn tỉnh, đời sống vật chất, tinh thần ngày càng tăng, trong đó đời sống của chị em phụ nữ ngày càng được cải thiện, góp phần thực hiện mục tiêu xoá đói, giảm nghèo của huyện đề ra. Sau 5 năm thực hiện chương trình 2 và 3 năm thực hiện đề án xoá đói giảm nghèo, toàn huyện có 4700 chị làm kinh tế giỏi.

Có thể nói chương trình hỗ trợ các hoạt động tạo việc làm giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, giúp nhau xoá đói, giảm nghèo thực sự là đòn bẩy hỗ trợ các hoạt động của hội, giúp chị em nâng cao được trình độ năng lực về mọi mặt, đặc biệt là đội ngũ cán bộ Hội được nâng cao trình độ trong quản lý kinh tế, quản lý và điều hành các nguồn vốn vay có hiệu quả, không bị thất thoát vốn, từ đó đã tạo điều kiện thuận lợi để các cấp hội triển khai các chương trình trọng tâm, chị em tích cực tham gia các phong trào, các cuộc vận động do Trung ương hội, tỉnh

hội phát động góp phần xây dựng tổ chức hội ngày càng vững mạnh. Các phong trào khác như câu lạc bộ phụ nữ, thể dục thể thao, câu lông, giao lưu văn hoá, văn nghệ, các chuyên đề nước sạch vệ sinh môi trường, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống bệnh lao, tuyên truyền cuốn sách những điều cần cho sự sống... đã được triển khai sâu rộng trong các tầng lớp phụ nữ, được sinh hoạt lồng ghép với các hoạt động vay vốn đã thu hút từ 70-75% hội viên phụ nữ tham gia. Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” công tác từ thiện nhân đạo, cho nhau vay không lấy lãi, thăm hỏi tặng quà các gia đình chính sách đều được các cấp hội tham gia tích cực, đạt hiệu quả tốt. Vì vậy vai trò của tổ chức hội ngày càng được nâng cao, giúp cho vị thế của người phụ nữ được nâng lên, vai trò, chức năng tiếng nói của người phụ nữ nông thôn trong gia đình cũng như ngoài xã hội ngày càng được khẳng định.

Công tác cứu trợ nhân đạo được các cấp hội chữ thập đỏ triển khai tích cực và thu được nhiều kết quả. Phát huy truyền thống yêu nước thương người của dân tộc Việt Nam, hội đã vận động các tầng lớp nhân dân quyên góp tiền, vật chất giúp các đối tượng gặp khó khăn, rủi ro trong cuộc sống, có nhiều việc làm gây ấn tượng sâu sắc đối với nhân dân địa phương, các chương trình vận động nhân dân giúp nhau trong xoá đói giảm nghèo, phòng chống giảm nhẹ thiên tai, cứu trợ nhân dân vùng bị bão lụt, vận động quyên góp giúp đỡ các nước khó khăn trong vùng bị chiến tranh và thiên nhiên tàn phá. Chỉ tính riêng năm 1996, thiên tai và bão lũ xảy ra, nước sông Hồng dâng cao, làm vỡ và tràn bồi xã Chuyên Ngoại, nhân dân ngoài đê các xã Mộc Nam,

Mộc Bắc gặp nhiều khó khăn và thiệt hại về tài sản. Hội chữ thập đỏ huyện và cơ sở đã phối hợp với chính quyền, các đoàn thể tổ chức tiếp nhận, cấp phát đến tận tay 1.516 hộ các mặt hàng cứu trợ như: 60 tấn gạo, 200 bộ chăn màn, 100 bộ dụng cụ gia đình, 200 bộ quần áo và các loại thuốc chữa bệnh với trị giá hơn 200 triệu đồng. Các xã, thị trấn và các cơ quan, xí nghiệp trong huyện đã vận động ủng hộ tổng trị giá cả tiền và hiện vật 50 triệu đồng cho 3 xã vùng bị thiên tai nặng. Trong 2 năm 1996-1997, được sự giúp đỡ của tỉnh hội chữ thập đỏ, huyện hội và các hội cơ sở đã cứu trợ đột xuất cho hàng trăm hoàn cảnh khó khăn do thiên tai, rủi ro hoặc cô đơn già yếu không nơi nương tựa. Trong trường học đã có quỹ bạn nghèo để xây dựng tủ sách dùng chung, trợ giúp bạn nghèo học tập và giúp học sinh nghèo học giỏi với số tiền là 157 triệu đồng bằng hàng hoá và tiền mặt. Trong dịp tết Mậu Dân – 1998, hưởng ứng cuộc vận động tết vì người nghèo do Trung ương hội chữ thập đỏ Việt Nam phát động, cùng với việc vận động nhân dân ủng hộ, giúp đỡ các gia đình khó khăn, các cấp hội đã tiếp nhận và cấp phát kịp thời quà đến các đối tượng, trị giá gần 56 triệu đồng, trong đó ở cơ sở gần 36 triệu, huyện hội cấp 20 triệu đồng gồm hàng hoá, quần áo và tiền mặt. Còn nhiều việc làm vô tư giúp đỡ nhau của nhân dân, cán bộ công nhân viên ở thôn xóm, các đơn vị không thể đếm hết được.

Trong những năm qua công tác cứu trợ nhân đạo được các cấp hội tích cực triển khai thực hiện và đã thu được nhiều kết quả. Phát huy truyền thống yêu nước thương người của dân tộc Việt Nam, sau khi được thành lập, tổ chức Hội chữ

thập đở đã tích cực tham gia hoạt động các chương trình nhân đạo xã hội như: Vận động các tầng lớp nhân dân quyên góp tiền, vật chất giúp các đối tượng gặp khó khăn, rủi ro trong cuộc sống, có nhiều việc làm gây ấn tượng sâu sắc đối với nhân dân địa phương, các chương trình vận động nhân dân giúp nhau trong xoá đói giảm nghèo, phòng chống giảm nhẹ thiên tai, cứu trợ nhân dân vùng bị bão, lũ lụt, vận động quyên góp giúp đỡ các nước khó khăn trong vùng bị chiến tranh và thiên nhiên, thiên tai tàn phá theo các chương trình của Trung ương hội và của cấp uỷ lãnh đạo.

Hội tham gia vận động nhân dân xây, sửa nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ, sửa nhà tình nghĩa cho các gia đình thương binh, liệt sỹ, các bà mẹ Việt Nam anh hùng, tặng xỏ tiết kiệm tình nghĩa, nhận chăm sóc các đối tượng chính sách, đặc biệt đã đi sâu vào các đối tượng chưa được hưởng chính sách xã hội như: Điều tra, thăm và tặng quà một số cháu bị ảnh hưởng chất độc màu da cam. Những việc làm trên đây hàng năm tính ra lên tới hàng trăm triệu đồng. Chỉ tính riêng năm 1996 thiên tai và bão lũ liên tiếp xảy ra, nước sông Hồng dâng cao làm vỡ và tràn bồi xã Chuyên Ngoại và các xã Mộc Nam, Mộc Bắc nhân dân ngoài đê gặp rất nhiều khó khăn, gây thiệt hại lớn về người và của. Hội chữ thập đỏ huyện đã ra lời kêu gọi vận động các tầng lớp nhân dân trong huyện, báo cáo và xin viện trợ của Hội chữ thập đỏ cấp trên, của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước cứu trợ nhân đạo cho vùng bị lũ lụt. Chỉ sau một thời gian rất ngắn, Hội chữ thập đỏ huyện đã nhận được nhiều tấm lòng hảo tâm của cán bộ nhân dân trong huyện cũng như của các tổ chức,

cá nhân và bạn bè quốc tế: Hội chữ thập đỏ tỉnh và Trung ương, Hội chữ thập đỏ và trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế. Hội chữ thập đỏ huyện và cơ sở đã phối hợp với chính quyền, các ban ngành tổ chức tiếp nhận, cấp phát đến tận tay các hộ gặp khó khăn với tổng số hộ được cứu trợ là: 1.516 hộ, có 3.548 khẩu với các mặt hàng cứu trợ như: gạo tẻ: 60 tấn, chăn màn: 200 bộ, dụng cụ gia đình: 100 bộ, quần áo các loại: 200 bộ và các loại thuốc chữa bệnh với giá trị trên 200 triệu đồng. Ngoài ra thực hiện lời kêu gọi ủng hộ các xã bị lũ lụt của thường trực Hội chữ thập đỏ huyện, các xã, thị trấn và các cơ quan, xí nghiệp đã vận động và trực tiếp đến giao tiền và hiện vật bao gồm: thóc, giấy vở, cặp sách, ... với tổng giá trị tiền và hiện vật bằng 50 triệu cho 3 xã vùng bị thiên tai nặng. Cũng trong năm 1996-1997 với sự giúp đỡ của Tỉnh hội chữ thập đỏ, Huyện hội và các hội cơ sở đã cứu trợ đột xuất cho hàng trăm trường hợp có hoàn cảnh khó khăn do thiên tai, rủi ro, cô đơn già yếu không nơi nương tựa. Trong trường học đã có quỹ bạn nghèo để xây dựng tủ sách dùng chung, trợ giúp bạn nghèo học tập và giúp học sinh nghèo học giỏi, các lớp mẫu giáo với tổng số là 157 triệu đồng bằng hàng hoá, tiền mặt. Trong dịp tết Mậu Dân, hưởng ứng cuộc vận động “Tết vì người nghèo” do Trung ương Hội chữ thập đỏ Việt Nam phát động. Huyện hội và cấp hội cơ sở đã tích cực vận động các tầng lớp nhân dân ủng hộ giúp đỡ các gia đình khó khăn đồng thời tiếp nhận và cấp phát kịp thời hàng, tiền của trên đến các đối tượng, tính trị giá gần 56 triệu đồng, trong đó ở cơ sở gần 36 triệu, Huyện hội cấp 20 triệu đồng gồm hàng hoá, quần áo và tiền mặt.



Trụ sở làm việc của Huyện uỷ Duy Tiên xây dựng năm 1990 hàng năm đều được tu sửa nâng cấp.



Trụ sở làm việc uỷ ban nhân dân huyện xây dựng 1998 đưa vào sử dụng năm 2000

Thực hiện chương trình phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng nông thôn mới, được thể chế hoá bằng 2 phong trào do Trung ương Hội Nông dân Việt Nam phát động và phong trào hội viên nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, giúp nhau xóa đói, giảm nghèo là nội dung xuyên suốt trong hoạt động của hội nông dân huyện. Bên cạnh việc khuyến khích hội viên phát huy tính năng động sáng tạo, tự chủ vươn lên, hội còn tìm cách giúp đỡ hội viên giải quyết 2 khâu yếu, một khâu thừa, đó là: thiếu kiến thức khoa học kỹ thuật và thiếu vốn, còn một khâu thừa là thừa sức lao động.

Đối với yêu cầu về kiến thức khoa học: Hằng năm, hội tổ chức các lớp chuyển giao khoa học, kỹ thuật đến tận các chi hội. Cán bộ huyện hội được phân công xuống sinh hoạt cùng hội viên. Tuỳ theo từng thời vụ và yêu cầu của hội viên để chuyển tải các kiến thức khoa học cần thiết, đồng thời giới thiệu những kinh nghiệm, những mô hình làm ăn giỏi trong và ngoài huyện để hội viên tham khảo. Hội còn tổ chức giới thiệu, xây dựng những mô hình nuôi trồng những cây con có giá trị kinh tế cao, giúp hội viên có thêm kiến thức, tiến hành cải tạo vườn tạp, ao để trồng cây ăn quả, cây lấy gỗ, chăn nuôi. Huyện hội còn soạn in 17.000 tờ bướm thông tin về kỹ thuật nuôi, trồng các loại cây con đặc sản giúp hội viên có cẩm nang khi cần thiết.

Giải quyết yêu cầu về vốn, hội đã tiếp cận nguồn vốn từ nhiều kênh: Kênh giải quyết việc làm, kênh hỗ trợ người nghèo, quỹ hỗ trợ nông dân, quỹ từ hội viên đóng góp, quỹ tín dụng. Tổng nguồn vốn huy động cho hội viên đến năm 1997 là 2,5 tỷ đồng, giải ngân cho 4,015 lượt hội viên vay. Từ đây đã

xuất hiện nhiều mô hình làm kinh tế giỏi có mức thu nhập trên 30 triệu đồng/năm ở Chuyên Ngoại, Yên Bắc, Trác Văn, Hoàng Đông. Cũng từ phong trào này, có 512 gia đình hội viên sau khi được vay vốn đã vươn lên làm ăn thoát khỏi đói nghèo như ở Châu Giang, Tiên Hải, Tiên Phong, Đọi Sơn. Năm 1996, huyện hội đã kết hợp với hội nuôi ong mở lớp dạy nghề nuôi ong cho 53 hội viên, đến năm 1997 đã có 71 hộ gia đình nuôi ong với 367 đàn, đây là nguồn thu nhập đáng kể hỗ trợ cho kinh tế gia đình.

Tại 5 xã Yên Bắc, thị trấn Đồng Văn, Tiên Hiệp, Châu Sơn, Trác Văn hội nông dân đã cùng với các ngành, đoàn thể, được sự quan tâm của cấp uỷ, chính quyền mở 6 lớp học nghề mây giang đan xuất khẩu cho 437 đối tượng, đến năm 2000 đã phát triển rộng ra nhiều xã khác.

Về mặt hành chính, khi thị xã Phủ Lý trở thành trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa của tỉnh, trước yêu cầu mở rộng địa giới hành chính phục vụ cho nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, thực hiện Nghị định số 53/2000/NĐ-CP ngày 25-9-2000 của Chính phủ về việc điều chỉnh, mở rộng thị xã Phủ Lý, Kế hoạch số 14/KH/UB ngày 18-10-2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam, theo đó diện tích tự nhiên, dân số và các đơn vị hành chính của xã Lam Hạ được cắt chuyển về thị xã Phủ Lý. Như vậy, kể từ sau ngày 1-11-2000 huyện Duy Tiên còn 21 đơn vị hành chính. Với những thành tích nổi bật trong các lĩnh vực hoạt động. Năm 2000, Đảng bộ và nhân dân Duy Tiên đã được Tổng bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng Lê Khả Phiêu về thăm

Thực hiện Chỉ thị số 54 - CT/TW, ngày 22-5-2000 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, kế hoạch hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, từ ngày 31/10 đến ngày 02/11/2000, Đảng bộ huyện đã tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ XX (nhiệm kỳ 2001-2005) có 145 đại biểu về dự tại nhà Văn hoá trung tâm huyện. Đại hội đã dành thời gian thảo luận và thông qua các báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, an ninh quốc phòng và xây dựng hệ thống chính trị trong các năm 2001-2005.

Đánh giá về nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội nhiệm kỳ (1996-2000), Đại hội nhận định: Tuy còn một số tồn tại, nhưng với sự nỗ lực vượt bậc của toàn Đảng bộ và nhân dân Duy Tiên đã đoàn kết vượt lên khó khăn, phấn đấu đạt và vượt hầu hết các mục tiêu nghị quyết đại hội Đảng bộ lần thứ XIX. Tổng sản phẩm xã hội trên địa bàn bình quân 5 năm (1996-2000) tăng 8% so với giai đoạn 1991-1995. Trong đó, nông nghiệp tăng 7,2 %; công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp tăng 11%; thương nghiệp-dịch vụ tăng 9,4%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực: Ngành nông nghiệp chiếm tỷ trọng 57%, vượt 8%; ngành công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp -xây dựng cơ bản chiếm 14,6%, vượt 0,4 %; ngành thương mại-dịch vụ chiếm 28,4%, vượt 8,4% so với chỉ tiêu đại hội Đảng bộ lần thứ XIX. Văn hóa-xã hội có bước phát triển mới, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội ổn định, đời sống nhân dân được cải thiện, bộ mặt nông thôn ngày càng đổi mới.

Tranh thủ thuận lợi, khắc phục những mặt còn tồn tại, đại hội đề ra phương hướng chung trong 5 năm (2001-2005) là: Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy cao độ sức lực, vật chất, tinh thần, trí tuệ của Đảng bộ và nhân dân, khai thác mọi nguồn lực và lợi thế của địa phương và bên ngoài để đạt được mức tăng trưởng kinh tế ngày càng cao hơn theo hướng từng bước công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn: Tăng dần tỷ trọng ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế. Phát triển kinh tế gắn liền với phát triển văn hóa, xã hội và nền quốc phòng toàn dân, tăng cường lực lượng sản xuất. nâng cao đời sống của nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tạo sự chuyển biến quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp. Tiếp tục đổi mới phương thức và nội dung hoạt động của mặt trận, các đoàn thể nhân dân và các tổ chức xã hội, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân, tạo ra sức mạnh tổng hợp để có bước phát triển bền vững trên tất cả các lĩnh vực kinh tế-xã hội⁸⁶.

Từ phương hướng trên, các mục tiêu cần đạt được là:

1-Tổng sản phẩm xã hội hàng năm tăng 8 % trở lên. Trong đó, ngành nông nghiệp tăng từ 4-5 %; công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp-xây dựng tăng 11 %; dịch vụ tăng 12 %.

Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phấn đấu đến năm 2005 có: Tỷ trọng ngành nông nghiệp chiếm 51 %; công

⁸⁶ . Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Duy Tiên lần thứ XX (nhiệm kỳ 2001- 2005). Tr. 14



Hội thi Bí thư chi bộ giỏi lần thứ nhất tổ chức tại Nhà văn hoá trung tâm huyện năm 2001



Chung khảo hội thi "Cán bộ làm công tác dân vận khéo" huyện Duy Tiên năm 2003

ngành-tiểu thủ công nghiệp-xây dựng chiếm 18 %; dịch vụ chiếm 31 %.

2-Chuyển dịch cơ cấu lao động: Phần đầu giảm lao động nông nghiệp từ 75 % năm 2000, xuống còn 60 % vào năm 2005.

Tổng sản lượng lương thực quy thóc bình quân đạt 80.000 tấn/năm (trong đó có 7.350 tấn màu quy). Tỷ trọng chăn nuôi trong ngành nông nghiệp chiếm 35 %. Tổng giá trị sản lượng công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp bình quân đạt 65 tỷ đồng (trong đó giá trị xuất khẩu bình quân 27 tỷ đồng). Thu ngân sách trên địa bàn bình quân 9 tỷ đồng, đảm bảo yêu cầu chi thiết yếu của ngân sách địa phương. Thu nhập bình quân đầu người đạt 3,5 triệu đồng/năm. Thu nhập trên 1 ha canh tác đạt 30 triệu đồng/năm. Bình quân lương thực đầu người trong năm đạt 550 kg/người.

Giảm tỷ lệ sinh hàng năm 0,6‰. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên hàng năm dưới 1 %. Giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 7 %, không còn hộ đói.

Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, hàng năm có 90 % tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh, không còn tổ chức cơ sở Đảng yếu kém. 80 % xã, thị trấn được công nhận có chính quyền trong sạch, vững mạnh. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân được xếp loại khá trở lên.

Để mục tiêu trên trở thành hiện thực, Đại hội đề ra 7 nhiệm vụ trọng tâm và các chương trình phát triển trọng yếu là: Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Trong đó, chú trọng đầu tư vào 3 chương trình:

Sản xuất lương thực, thực phẩm; phát triển công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp-dịch vụ và xây dựng kết cấu hạ tầng ở nông thôn; giải quyết việc làm, xoá đói, giảm nghèo; nhiệm vụ về công tác tài chính, tín dụng đảm bảo cho hoạt động kinh tế-xã hội và tăng nguồn đầu tư cho các chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng; tạo sự chuyển biến cơ bản, toàn diện về phát triển giáo dục- đào tạo, văn hóa, xã hội; tăng cường công tác quốc phòng-an ninh và hoạt động nội chính, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; giữ vững ổn định chính trị, tạo chuyển biến tích cực trong cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, nâng cao vai trò và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng; tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước của chính quyền; thực hiện đại đoàn kết toàn dân, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XX, nhiệm kỳ 2001-2005 gồm 31 đồng chí. Tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ nhất đã bầu Ban Thường vụ Huyện uỷ gồm 9 đồng chí. Đồng chí Trần Hồ được bầu làm Bí thư Huyện uỷ.

Những kết quả mà Đảng bộ và nhân dân trong huyện đạt được sau 15 năm thực hiện công cuộc đổi mới là động lực quan trọng để Duy Tiên bước tiếp trên con đường vươn tới ấm no, hạnh phúc.

II. Đảng bộ lãnh đạo đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn (2001-2005)

Những thành tựu quan trọng của đất nước sau 15 đổi mới đã tạo thế và lực thúc đẩy công cuộc đổi mới, đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội. Môi trường hoà bình, sự

hợp tác liên kết quốc tế và xu hướng tích cực của thế giới tạo điều kiện để chúng ta tiếp tục phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực để thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Song chúng ta còn phải đối phó với những nguy cơ và thách thức mà Đảng ta đã chỉ ra từ hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ (khóa VIII), vẫn còn tồn tại và diễn biến phức tạp, đan xen và tác động lẫn nhau; nước ta vẫn là nước kinh tế kém phát triển, mức sống của người dân còn thấp, trong khi đó cạnh tranh quốc tế ngày càng quyết liệt. Nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, để vươn lên phát triển mạnh mẽ trong thời kỳ mới là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và nhân dân ta.

Nhằm hoạch định đường lối cho sự nghiệp phát triển của đất nước trong những năm tiếp theo, từ ngày 19-22/4/2001 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng họp tại Hà Nội

Với chủ đề *“Phát huy sức mạnh toàn dân tộc, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”*. Đại hội IX của Đảng đã tiến hành đánh giá về chặng đường 71 năm lãnh đạo cách mạng Việt Nam, tổng kết 5 năm thực hiện nghị quyết Đại hội VIII, 15 đổi mới, 10 thực hiện chiến lược phát triển kinh tế-xã hội, rút ra những bài học kinh nghiệm của công cuộc đổi mới. Trên cơ sở đó, phát triển và hoàn thiện đường lối, định ra chiến lược phát triển đất nước trong hai thập kỷ đầu của thế kỷ XXI, với mục tiêu tổng quát là đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp. Đại hội IX còn có nhiệm vụ kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng 5 năm 1996-2000, đề ra phương hướng, nhiệm vụ

xây dựng Đảng ta ngang tầm với đòi hỏi của dân tộc trong thời kỳ mới; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đảng, bầu Ban Chấp hành Trung ương khoá mới.

Đại hội IX của Đảng đã mở đường cho đất nước ta nắm lấy cơ hội, vượt qua thách thức thực hiện mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Sự thành công của Đại hội của Đảng và Đại hội Đảng các cấp đã tăng thêm niềm tin trong các tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, tạo động lực mới, khí thế mới giúp Đảng bộ và nhân dân trong huyện vươn lên giành thành tích cao hơn.

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX với những chủ trương, định hướng quan trọng để toàn Đảng, toàn dân trong huyện xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2001-2005. Đặc biệt là từ năm 2005, Duy Tiên được tỉnh lựa chọn làm địa bàn trọng điểm phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, là những điều kiện thuận lợi để huyện đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực.

Tuy vậy, điểm xuất phát về kinh tế của huyện còn thấp, cơ sở hạ tầng kinh tế-xã hội còn thiếu và chưa đồng bộ, mặt trái của cơ chế thị trường tiếp tục tác động đến đời sống xã hội. Sự hiểu biết về chính sách, pháp luật về đất đai, tín ngưỡng, tôn giáo của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân ở một số địa phương còn hạn chế, đã làm phát sinh những vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp một số vụ việc khiếu nại, tố



Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân huyện Duy Tiên năm 2002

cáo của công dân tồn đọng kéo dài, chưa được giải quyết dứt điểm, có ảnh hưởng đến tâm trạng tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân; các dự án phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh trên địa bàn huyện tạo cơ hội cho sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện trong tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đã đặt ra cho Đảng bộ hàng loạt vấn đề phải giải quyết trước mắt cũng như lâu dài.

Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, dịch cúm gia cầm bùng phát ở những địa bàn lân cận từ năm 2004 và tiềm ẩn nguy cơ bùng phát đại dịch cúm ở người, tệ nạn xã hội chưa được kiểm chế, ô nhiễm môi trường

Trên cơ sở nhận thức rõ những thuận lợi, khó khăn cả chủ quan và khách quan, đưa nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đi vào cuộc sống, phát huy truyền thống đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang thời kỳ chống Pháp, Ban chấp hành Đảng bộ huyện đã xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết Đại hội với những mục tiêu, giải pháp thiết thực đảm bảo vừa toàn diện, vừa có trọng tâm, trọng điểm.

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục giành được thắng lợi toàn diện cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Giá trị sản xuất nông nghiệp trung bình tăng từ 4,5-5,1 %. Cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi có sự đổi mới mạnh mẽ, cho nên đã đạt được những bước tiến mới quan trọng, làm thay đổi diện mạo đời sống xã hội ở khu vực nông nghiệp, nông thôn. Huyện uỷ đã tập trung chỉ đạo các xã, thị trấn triển khai kết hợp giữa chuyển dịch cơ cấu ở địa phương hợp lý gắn liền với chú trọng ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để sản xuất nông nghiệp có nhiều sản phẩm hàng hoá nhưng phải đem lại

hiệu quả kinh tế cao. Thực hiện Chỉ thị 15 - CT/TU, cơ cấu mùa vụ sau khi dồn ruộng, đổi thửa đã có sự chuyển đổi mạnh mẽ, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, thâm canh. Diện tích trà lúa xuân muộn tăng từ 90,5 % năm 2001, lên 98,5% vào năm 2005-trong tổng diện tích 12.573 ha, bằng 96 % so với năm 2004 (do một phần diện tích được chuyển sang phục vụ phát triển công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp). Một số địa phương đã thực hiện gieo mạ nền cứng 100 % trà xuân muộn. Các giống lúa có năng suất, chất lượng cao được chú trọng đổi mới và đưa vào sản xuất khảo nghiệm và đại trà ở nhiều hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp. Năm 2005, giống lúa lai Vân quang 14 đạt năng suất 68 tạ/ha, diện tích lúa lai vụ đông xuân chiếm 37,8%, vụ mùa 17% , trong khi đó năm 2001 toàn huyện chỉ có 15,7% . Trong 5 năm, sản xuất nông nghiệp đều giành thắng lợi toàn diện, là huyện nhiều năm liền dẫn đầu về năng suất lúa của tỉnh. Năng suất lúa đạt bình quân 110,97 tạ/ha/năm., 10,97% so với chỉ tiêu đại hội Đảng bộ lần thứ XX. Tổng sản lượng lương thực có hạt bình quân 5 năm đạt

Sản xuất cây vụ đông cũng phát triển mạnh, từng bước đưa vụ đông thành vụ sản xuất chính, nhiều cây trồng mang tính chất sản phẩm hàng hoá như bí xanh, đậu tương, dưa chuột xuất khẩu, ngô bao tử. Vụ đông năm 2002, Huyện uỷ ra Chỉ thị số 06- CT/HU về sản xuất cây vụ đông. Được chỉ đạo sát sao, cho nên cây đậu tương trên đất 2 vụ lúa phát triển khá mạnh ở một số xã, cho hiệu quả kinh tế cao. Tiêu biểu là 2 xã Mộc Bắc và Trác Văn, sau đó đã phát triển ra nhiều xã trong huyện. Riêng diện tích trồng cây đậu tương trên đất 2 vụ lúa năm 2004 của huyện đạt 1784,2 ha.

Diện tích trồng cây vụ đông ngày càng được mở rộng. Năm 2001, toàn huyện có 2243 ha cây vụ đông. Đến năm 2005, tuy một số xã Hoàng Đông, Đông Văn, Duy Minh, Bạch Thượng, Chuyên Ngoại nhiều diện tích đất thu hồi cho các dự án phát triển khu công nghiệp, đường giao thông nhưng toàn huyện vẫn đạt 2500 ha cây vụ đông.

Thực hiện Nghị quyết 03 -NQ/TU của Tỉnh uỷ về chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp và phát triển ngành nghề dịch vụ ở nông thôn, toàn huyện đã chuyển 372,2 ha vùng ruộng trồng cấy lúa không hiệu quả sang sản xuất đa canh, đến năm 2005, diện tích trên là 408 ha. Tiêu biểu là xã Châu Giang, Duy Hải, Hoàng Đông. Do chuyển đổi mạnh trong nông nghiệp, hệ số sử dụng đất tăng từ 2,5 lần/năm, năm 2000, lên 2,7 lần vào năm 2003; riêng đất màu hệ số lên tới 3,5 lần. Giá trị thu hoạch trên 1 ha canh tác (kể cả chăn nuôi) bình quân 3 năm đạt 38,29 triệu đồng/ha/năm⁸⁷. Đến năm 2005, Duy Tiên đã xây dựng được 31 cánh đồng đạt 50 triệu đồng/ha/năm với diện tích gần 200 ha và đã có 789 hộ nông dân có thu nhập đạt 50 triệu đồng/hộ/năm⁸⁸. Phong trào cải tạo vườn tạp được phát động mạnh, phong trào trồng cây nhân dân tiếp tục được duy trì. Trong 5 năm, toàn huyện đã trồng được 441.155 cây các loại, trong đó 75 % là cây ăn quả có giá trị kinh tế cao như nhãn, xoài, bưởi, cam...

⁸⁷. Báo cáo kiểm điểm giữa nhiệm kỳ thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện Duy Tiên lần thứ XX. Tr.3. Lưu Văn phòng Huyện uỷ Duy Tiên.

⁸⁸. Báo cáo tổng kết công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh 5 năm (2001-2005), ngày 12/6/2006. Lưu Văn phòng Huyện uỷ Duy Tiên. Tr.3.

Chăn nuôi có những bước phát triển mới cả về quy mô và chất lượng và không ngừng phát triển, Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các xã, thị trấn hình thành cơ cấu phù hợp với từng thôn, xóm, từng hộ gia đình, khuyến khích và đầu tư cho các hộ gia đình chăn nuôi tập trung theo mô hình trang trại. Nhiều hộ nông dân đầu tư chăn nuôi theo phương pháp kết hợp bán công nghiệp với công nghiệp; kết hợp các giống vật nuôi truyền thống với nuôi con đặc sản có giá trị kinh tế cao như tôm càng xanh, ba ba, rắn, lợn siêu nạc, bò thương phẩm, các giống gia cầm mới có sản lượng thịt, trứng cao. Năm 2001, đã có một số mô hình chăn nuôi điển hình về con đặc sản và tiếp tục phát triển trong các năm tiếp theo. Năm 2002. Huyện đã chỉ đạo xã Hoàng Đông thành lập làng nghề nuôi con đặc sản: Ba ba, ếch ; xã Chuyên Ngoại, Mộc Bắc tiếp nhận và phát triển dự án nuôi bò sữa, bước đầu đem lại hiệu quả kinh tế . Tổng sản lượng lợn hơi xuất chuồng bình quân 5 năm đạt 9.290 tấn, tăng 56,07% so với bình quân 5 năm 1996-2000.

Nuôi trồng thủy sản có bước phát triển mới, diện tích nuôi trồng thủy sản được mở rộng, mô hình đa dạng và hiệu quả, đến năm 2003 ngành thủy sản đạt 19.314 triệu đồng. Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi tăng từ 32,4% năm 2000, lên 39,3 % năm 2003.

Với tinh thần nỗ lực phấn đấu, tranh thủ thuận lợi, vượt qua khó khăn, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân giành được kết quả tích cực trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, thương mại. Cơ sở hạ tầng ngày càng được hoàn thiện, giải quyết tốt các vấn đề về văn hóa, xã hội.

Để chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong lĩnh vực nông nghiệp, hướng sản xuất nông nghiệp dần chuyển sang các mô hình sản xuất chuyên canh, đa canh, cây con của các mùa vụ mang tính chất đặc sản, hàng hoá có giá trị kinh tế cao. Từ năm 1999, Duy Tiên là đơn vị duy nhất trong tỉnh đi trước một bước với 63,5 % diện tích được dồn ruộng, đổi thửa theo Chỉ thị số 10 - CT/TU ngày 07-5-1998 của Tỉnh uỷ. Đối chiếu với yêu cầu của Chỉ thị số 15- CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ “về việc chuyển đổi ruộng đất, khắc phục tình trạng manh mún, phân tán ruộng đất” thì quá trình thực hiện trước đó là phù hợp với xu hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn trong tình hình mới.

Tuy nhiên ở các xã chưa thực hiện chuyển đổi theo Chỉ thị của Tỉnh uỷ (1998) ruộng đất vẫn còn rất manh mún, như xã Tiên Hiệp có 462 hộ có từ 6-10 thửa/hộ, 329 hộ có từ 10-15 thửa/hộ. Do vậy, việc hoàn thiện chuyển đổi ruộng đất từ ô thửa nhỏ sang ô thửa lớn, chống manh mún tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện cơ giới hoá, thuỷ lợi hoá, điện khí hoá nông thôn. Huyện uỷ đã ra Công văn số 32-CV/HU và kế hoạch để triển khai và chỉ đạo cấp uỷ Đảng, chính quyền các xã, thị trấn xây dựng đề án thực hiện. Toàn huyện đã ra quân như một chiến dịch lớn để thực hiện mục tiêu, đảm bảo tiến độ, thời vụ sản xuất và tối đa không quá 5 thửa/hộ. Một số xã gặp khó khăn như Đọi Sơn, Trác Văn, Đồng Văn, Yên Nam, do ruộng đất không đồng bộ, có cả màu và đất 2 vụ lúa, tâm lý nhân dân còn so sánh thiệt hơn, một số cán bộ chưa gương mẫu, ngại khó khăn. Từ tình hình trên, Huyện uỷ đã thành lập các đoàn công tác trực tiếp xuống địa bàn, có tổ đã bám sát địa bàn liên tục 10 ngày, cùng chính quyền cơ sở trực tiếp họp với đội sản xuất để bàn bạc, vận động nhân dân. Các tổ lấy chi bộ

làm nòng cốt, đảng viên gương mẫu thực hiện trước, đồng thời đi sâu vào từng trường hợp cụ thể, ưu tiên gia đình chính sách, neo đơn. Được chỉ đạo sát sao, giải quyết các vướng mắc có tình, có lý. Mặt khác, trên cơ sở hiệu quả kinh tế của việc dồn đổi ruộng đất trước đó, cho nên chỉ thị 15 của Tỉnh uỷ nhân dân ở các đơn vị gặp khó khăn dần dần đã đồng tình với chủ trương của tỉnh và của huyện. Cán bộ, đảng viên và nhân dân đã thấy rõ hơn ý nghĩa của việc dồn điền, đổi thửa đối với sản xuất nông nghiệp, tạo điều kiện để ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong thâm canh, tăng năng suất cây trồng, nâng cao hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích, đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu lao động và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn trước yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Kết quả bước 1 (năm 1999) ở các đơn vị, các hộ thực hiện chuyển đổi ruộng đất đã các tác dụng thuyết phục về mặt thực tiễn. Cho nên, hầu hết cán bộ, nhân dân trong huyện đều nhất quán về mặt nhận thức: cần phải chuyển đổi ruộng đất thành ô thửa lớn. Cá biệt có đơn vị trước đã dồn đổi còn bình quân 4,5 thửa/hộ, vẫn tiếp tục xây dựng đề án chuyển đổi chỉ còn 1-2 thửa/hộ như ở thôn Kim Lũ, xã Tiên Nội. Chính nhờ tạo được sự đồng thuận cao trong nhân dân, cho nên đến tháng 12/2001, Duy Tiên đã hoàn thành việc thực hiện Chỉ thị số 15 - CT/TU của Tỉnh uỷ. Trong đó, có 351 hộ nhận 1 thửa, chiếm 1,46 % tổng số hộ; 901 hộ nhận 2 thửa, chiếm 3,74 %; 4130 hộ nhận 3 thửa, chiếm 17,16%; chỉ còn 16,27 % số hộ nhận trên 5 thửa/hộ. Bình quân chung, còn 4,5 thửa/hộ⁸⁹. Mọc Bắc,

⁸⁹. Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị 15 - CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ của Huyện uỷ Duy Tiên .Năm 2001. Lưu Văn phòng Huyện uỷ. Tr .7

Mộc Nam, Trác Văn, Tiên Phong, Châu Sơn, thị trấn Hoà Mạc là những đơn vị hoàn thành nhanh, gọn chỉ thị 15 theo chỉ đạo của huyện.

Các ngành nghề truyền thống của các địa phương vẫn được giữ vững và phát triển, đặc biệt là nghề mây giang đan, đã tạo việc làm cho gần 20.000 lao động dư thừa ở nông thôn, góp phần tăng thu nhập và nâng cao đời sống cho các hộ gia đình, toàn huyện đã xoá được hộ đói, giảm được hộ nghèo, số hộ khá và giàu tăng lên. Năm 1995, Duy Tiên còn 5,1 % hộ đói, 14,2 hộ nghèo, đến năm 2004 không còn hộ đói, hộ nghèo giảm xuống còn 9,1%; bình quân thu nhập đầu người tăng từ 3 triệu đồng/năm lên 4,1 triệu đồng/người/năm.

Để phục vụ kịp thời sản xuất nông nghiệp, chống úng hạn, các tuyến đê sông Hồng, sông con được tu bổ, các tuyến kênh mương được nạo vét, khai thông dòng chảy, nhiều tuyến đã được kiên cố hoá đảm bảo phục vụ tốt hơn cho yêu cầu tưới, tiêu. Trạm bơm Lạc Tràng 2 được nâng cấp, cải tạo. Đồng thời, khai thác, sử dụng có hiệu quả hệ thống cống Yên Linh lấy nước phù xa sông Hồng phục vụ tưới và cải tạo đất nông nghiệp. Các tuyến đê nội đồng được tôn tạo, rải đá. Các cống đầu mối được tu bổ, các trạm bơm được sửa chữa, nâng cấp. Tuyến cống đi qua địa bàn xã Chuyên Ngoại được củng cố, gia cố sau mùa mưa lũ năm 1996.

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết 08 - NQ/TU của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ ra Nghị quyết số 15 – NQ/HU ngày 5/6/2003 về đẩy mạnh phát triển công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp. Qua từng năm, sản xuất công nghiệp có bước phát triển tích cực, đạt mức tăng trưởng cao. Thực hiện chương